

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DS - PT

Ngày: 23 - 11 - 2018

V/v đòi lại đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán:

Ông Trần Hữu Sỹ

Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLPT - DS ngày 23 tháng 8 năm 2017, về đòi lại đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS - ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 889/2018/QĐ - PT ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn L, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, ông Ngh có mặt, bà Ph vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ph:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (UBND huyện Q có Công văn số 947/UBND – TNMT ngày 20/11/2018 về việc đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph là bị đơn và cụ Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên toà của các đương sự, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu năm 1993, cụ Nguyễn Văn Th (cụ Th đã chết năm 2006) là bố đẻ ông Nguyễn Văn Ngh (bị đơn trong vụ án) đến khai hoang phục hóa, đào ao nuôi cá và trồng cây tại khu vực thôn L, xã H, huyện Q. Ngày 02 tháng 8 năm 1995 vợ chồng ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số G 626931 với diện tích 2000m² tại thửa số 484, tờ bản đồ số 11 xã H, huyện Q. Tại Quyết định số 80/QĐ – UB ngày 15 tháng 12 năm 1995 ông Phan Văn L được UBND huyện Q cấp 625m² đất đồi núi trọc (trong đó 200 m² đất ở và 425m² đất sản xuất) có vị trí: Phía Đông giáp đường A dài 25 mét; phía Tây giáp vườn ông L dài 25 mét; phía Nam giáp vườn chị Ph dài 25 mét; phía Bắc giáp hồ chứa nước Hợp tác xã dài 25 mét. Ngày 07 tháng 9 năm 2004, ông Phan Văn L được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ số AA 413051 với diện tích 3.800m² tại thửa số 235, tờ bản đồ số 367 bản đồ địa chính xã H, huyện Q; đến ngày 08 tháng 7 năm 2009 ông Phan Văn L được UBND huyện Q cấp đổi lại GCNQSDĐ số H 00122 với diện tích 3.321m² tại thửa số 220, tờ bản đồ số 24 bản đồ địa chính xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2006 đã được sửa đổi bổ sung ngày 03 tháng 3 năm 2017, ông Phan Văn L bà Hoàng Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph phải trả lại 625,3m² đất đã lấn chiếm, vì diện tích này ông bà đã được UBND huyện Q cấp trong GCNQSDĐ số H 00122 ngày 08 tháng 7 năm 2009.

Ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do diện tích đất nguyên đơn tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Th bố ông Ngh khai hoang, phục hóa trồng cây và đào ao nuôi cá từ đầu năm 1993, sau đó để lại cho ông bà canh tác, sử dụng từ đó cho đến nay không có tranh chấp với ai, mặt khác quá trình sử dụng diện tích trên ông Ngh, bà Ph không biết ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H đã được cấp GCNQSDĐ chồng lên diện

tích ông bà đang sử dụng. Vì vậy ông Ngh, bà Ph không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu UBND huyện Q và Tòa án xem xét việc cấp GCNQSDĐ cho ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H trên diện tích này.

Cụ Nguyễn Thị L (cụ L là mẹ ruột ông Phan Văn L) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án cho rằng một phần diện tích đất ông L được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ có nguồn gốc là của cụ Th (cụ Th là anh trai cụ L) khai hoang phục hóa từ năm 1993. Đến năm 1994 cụ Th cho cụ L một phần diện tích đất làm nhà ở với mục đích để anh em ở gần nhau, thời gian này ông L đang đi làm công nhân ở xa gia đình, còn nhà ở hiện tại là tài sản của cụ, do các cháu của cụ xây dựng cho cụ, vì vậy cụ L đề nghị Tòa án xem xét đảm bảo quyền lợi cho cụ.

Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 30 tháng 3 năm 2017, Hội đồng thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất tranh chấp là 655,3m² (bao gồm đất trồng cây và ao cá) nằm trong diện tích GCNQSDĐ số H 00122 ngày 08 tháng 7 năm 2009 của UBND huyện Q cấp cho ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS - ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận ông Phan Văn L và bà Hoàng Thị H được quyền sử dụng diện tích 655,3m² đất thuộc thửa số 220, tờ bản đồ số 24 tại thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo GCNQSDĐ số H 00122 được UBND huyện Q cấp ngày 08/7/2009 mang tên Phan Văn L và bà Hoàng Thị H. Kích thước cụ thể như sau: Phía Bắc giáp đường nông thôn dài 14,14 mét; phía Đông giáp đường A dài 43,96 mét; phía Nam giáp đất bà Ph dài 19,42 mét; phía Tây nằm trong thửa đất số 220 dài 38,07 mét. Buộc ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm giải phóng toàn bộ tài sản trên đất tranh chấp bao gồm đốn chặt các loại cây trên diện tích đất tranh chấp (97 cây từ phi 5 đến phi 25) và thu hoạch, đánh bắt các loại thủy sản trong ao cá có diện tích 330m² để trả lại mặt bằng diện tích 655,3m² cho ông Phan Văn L và bà Hoàng Thị H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc các đương sự chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Tại đơn kháng cáo ngày 28 tháng 7 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 03 tháng 8 năm 2018 ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph không chấp nhận toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn và tuyên hủy bản án sơ thẩm.

Cùng thời gian như bị đơn cụ Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án làm đơn kháng cáo với nội dung: Cụ không chấp nhận kết quả xét

xử sơ thẩm, vì nhà và đất ông L, bà H đang ở là của cụ, việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trong vụ án đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ.

Trong thời gian giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án cụ Nguyễn Thị L khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Q cấp cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 214, 228 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 21 tháng 8 năm 2018, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính để chờ kết quả giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, do đó lý do tạm đình chỉ vụ án không còn nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đưa vụ án ra tiếp tục giải quyết.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, UBND huyện Q có Công văn số 947/UBND - TNMT về việc kiến nghị Tòa án cấp phúc thẩm y án sơ thẩm và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn L và bà Hoàng Thị H thừa nhận diện tích 655,3m² đất tranh chấp với ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph là đất cụ Nguyễn Văn Thiềm bố ông Ngh khai hoang, phục hóa trồng cây và đào ao cá sử dụng trước lúc ông bà được UBND huyện Q cấp quyền sử dụng đất. Ông L bà H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph và cụ Nguyễn Thị L người có quyền lợi liên quan vụ án vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph và cụ Nguyễn Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2017/DS - ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án số 01/2017/DS – ST về đòi lại đất, ngày 28 tháng 7 năm 2017 ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph và cụ Nguyễn Thị L làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của ông Ngh, bà Ph và cụ L làm trong hạn luật định, đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2016 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 03 tháng 3 năm 2017 ông Phan Văn L làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph trả lại 655,3m² đất. Trong đơn khởi kiện bà Hoàng Thị H vợ ông L không ký tên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà H là đồng nguyên đơn trong vụ án là không đúng, lẽ ra khi nhận đơn khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm phải yêu cầu đương sự sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo đúng quy định hoặc xác định bà H tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi liên quan trong vụ án.

[3] Ông Phan Văn L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph trả lại 655,3m² đất, các bên đương sự đã được UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp GCNQSDĐ. Ngày 29 tháng 9 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm ông Ngh, bà Ph khiếu nại yêu cầu xem xét việc cấp GCNQSDĐ cho ông Phan Văn L. Tranh chấp này liên quan đến quyết định cá biệt của UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu của bị đơn để đưa UBND huyện Q vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để giải quyết theo Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng quy định.

[4] Tại Quyết định số 80/QĐ – UB ngày 15 tháng 12 năm 1995 ông Phan Văn L được UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp 625m² đất đồi núi trọc (trong đó 200 m² đất ở và 425m² đất sản xuất) có vị trí: Phía Đông giáp đường A dài 25 mét; phía Tây giáp vườn ông L dài 25 mét; phía Nam giáp vườn chị Ph dài 25 mét; phía Bắc giáp hồ chứa nước Hợp tác xã dài 25 mét. Ngày 07 tháng 9 năm 2004, ông Phan Văn L được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ số AA 413051 với diện tích 3.800m² tại thửa số 235, tờ bản đồ số 367 bản đồ địa chính xã H, huyện Q; đến ngày 08 tháng 7 năm 2009 ông Phan Văn L được UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp đổi lại GCNQSDĐ số H 00122 với diện tích 3.321m² tại thửa số 220, tờ bản đồ số 24 bản đồ địa chính xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

[5] Quá trình thu thập chứng cứ ở Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ông Phan Văn L và bà Hoàng Thị H đều thừa nhận tài sản và ao nuôi cá trên diện tích 655,3m² đất đang tranh chấp với ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị

Ph có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Văn Th bố đẻ ông Nguyễn Văn Ngh khai hoang, phục hóa trồng cây, đào ao nuôi cá và sử dụng từ trước. Sau đó cụ Thiêm giao lại cho vợ chồng ông Ngh, bà Ph quản lý sử dụng cho đến nay, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph và cụ Nguyễn Thị L người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H khẳng định Quyết định số 80/QĐ – UB ngày 15 tháng 12 năm 1995 của UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp đất cho ông Phan Văn L, trong đó có toàn bộ diện tích đất ông bà đang tranh chấp với ông Ngh, bà Ph hiện nay. Hội đồng xét xử thấy, tại Quyết định số 80/QĐ – UB ngày 15 tháng 12 năm 1995 của UBND huyện Q cấp đất cho ông L có diện tích 625m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 425m^2 đất sản xuất) nhưng diện tích đất ông L, bà H tranh chấp với ông Ngh, bà Ph có diện tích $655,3\text{m}^2$ lớn hơn diện tích đất của UBND huyện Q cấp cho ông Phan Văn L, trong lúc đó trên diện tích đất ông Phan Văn L được UBND huyện Q cấp năm 1995 đã xây dựng nhà ở và đất vườn sản xuất, do đó lời trình bày của ông L, bà H tại phiên tòa không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 30 tháng 3 năm 2017, Hội đồng thẩm định tại chỗ xác định diện tích $655,3\text{m}^2$ đất tranh chấp nằm trong diện tích GCNQSDĐ số H 00122 ngày 08 tháng 7 năm 2009 của UBND huyện Q đã cấp cho ông Phan Văn L và bà Hoàng Thị H.

[8] Như vậy, việc UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ số AA 413051 ngày 07 tháng 9 năm 2004 với diện tích 3.800m^2 tại thửa số 235, tờ bản đồ số 367 bản đồ địa chính xã H, huyện Q và sau đó cấp đổi lại GCNQSDĐ số H 00122 ngày 08 tháng 7 năm 2009 với diện tích 3.321m^2 tại thửa số 220, tờ bản đồ số 24 bản đồ địa chính xã H, huyện Q cho ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H đã chồng lên diện tích $655,3\text{m}^2$ đất cụ Nguyễn Văn Th đã khai hoang, phục hóa trồng cây, đào ao nuôi cá và sử dụng từ năm 1993 cho đến nay nhưng không có quyết định thu hồi, không được đền bù công khai hoang, phục hóa và tài sản trên đất trước lúc cấp đất cho ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H là không đúng quy định. Tuy nhiên, hiện nay Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đang thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm về việc yêu cầu hủy quyết định cá biệt này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nội dung này.

[9] Do vợ chồng ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph sử dụng diện tích $655,3\text{m}^2$ đất của cụ Nguyễn Văn Th khai hoang, phục hóa trồng cây, đào ao nuôi cá và sử dụng từ năm 1993 cho đến nay ổn định, không có tranh chấp. Mặt khác, UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ cho ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H đã chồng

lên diện tích 655,3m² đất cụ Nguyễn Văn Th khai hoang, phục hóa trồng cây, đào ao nuôi cá và sử dụng trước lúc cấp đất cho ông Lương, bà Hiền, nhưng chưa có quyết định thu hồi và đền bù tài sản trên đất cho cụ Th và nay là ông Ngh, bà Ph. Vì vậy, khởi kiện của ông Phan Văn L bà Hoàng THị H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph trả lại 655,3m² đất đã được UBND huyện Q cấp trong GCNQSDĐ số H 00122 ngày 08 tháng 7 năm 2009 cho ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H không được chấp nhận.

[10] Đối với kháng cáo của cụ Nguyễn Thị L cho rằng diện tích đất làm nhà ở và ngôi nhà vợ chồng ông L, bà H đang ở hiện nay là của cụ, nguồn gốc đất làm nhà ở là do cụ Nguyễn Văn Th anh trai cụ tự khai hoang năm 1993 và cho cụ vào năm 1994, còn nhà ở do các cháu của cụ làm cho cụ. Hội đồng xét xử thấy quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm cụ Nguyễn Thị L tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án nhưng cụ không làm đơn yêu cầu độc lập để yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết. Mặt khác, ở giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm cụ L không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung cụ kháng cáo nên cấp phúc thẩm không thể xem xét, nếu cụ L có đủ chứng cứ liên quan nội dung này thì cụ được quyền khởi kiện ở một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ngh bà Nguyễn Thị Ph, không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thị L, sửa bản án sơ thẩm số 01/2017/DS - ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[12] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, cụ Nguyễn Thị L kháng cáo không được chấp nhận, lẽ ra cụ L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng cụ L là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự phúc thẩm cho cụ. Ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph; không chấp nhận đơn kháng cáo của cụ Nguyễn Thị L, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS - ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Không chấp nhận khởi kiện của ông Phan Văn L và bà Hoàng Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph phải trả lại 655,3m² đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00122 ngày 08 tháng 7 năm 2009 cho ông Phan Văn L, bà Hoàng Thị H.

3. Về án phí: Ông Phan Văn L và bà Hoàng Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000888 ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q. Ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ph và cụ Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ông Ngh bà Ph được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0001032 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, cụ Nguyễn Thị L được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0001031 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/11/2018.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

